

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 37 đường NQ, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh S.

Bị đơn: Ông Diệp Hồng T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 37 đường NQ, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/5/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1990 và ông Diệp Hồng T, sinh năm 1978 thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Diệp Hồng T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Diệp Hồng T đều thống nhất thỏa thuận cháu Diệp Trường H, (nam, sinh ngày 19/4/2018) sẽ do ông T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18

tuổi và cháu Diệp Tú A, (nữ, sinh ngày 13/12/2020) sẽ do bà L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Diệp Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Diệp Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Diệp Hồng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Diệp Hồng T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà L đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007715 ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền án phí chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh. Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND thị trấn Cầu Quang, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm

